



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 04/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.082

## PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Tam giác  $ABC$  có  $AB = c = 5$ ,  $AC = b = 21$  và  $\hat{A} = 60^\circ$ . Độ dài cạnh  $BC$  bằng

- A. 23, 9                      B. 19                      C. 26                      D. 361

**Câu 2.** Trong mặt phẳng  $Oxy$ , cho tam giác  $ABC$  với  $A(-9; -1)$ ,  $B(3; 3)$ ,  $C(15; -5)$ . Toạ độ trọng tâm  $G$  là

- A.  $G(15; -5)$                       B.  $G(-3; 1)$                       C.  $G(9; -3)$                       D.  $G(3; -1)$

**Câu 3.** Với hai tập, đặt  $X \triangle Y = (X \setminus Y) \cup (Y \setminus X)$ . Xét dữ kiện  $A = \{3; 5; 6; 7; 8; 11\}$ ,  $B = \{1; 4; 5; 9; 11\}$ ,  $C = \{1; 2; 3; 5; 6; 7; 9; 10\}$ . Tập  $(A \triangle B) \triangle C$  là

- A.  $\{2; 4; 5; 8; 10\}$                       B.  $\{1; 3; 4; 6; 7; 8; 9\}$   
C.  $\{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11\}$                       D.  $\{8\}$

**Câu 4.** Số bàn thắng ghi được trong năm trận của đội Sao Đỏ và đội Sao Vàng được ghi lại như sau (đơn vị: bàn) — đội Sao Đỏ: 19; 25; 30; 28; 23 đội Sao Vàng: 7; 5; 9; 9; 5. Bên nào có số trung bình lớn hơn?

- A. Hai bên bằng nhau                      B. Không so sánh được                      C. đội Sao Đỏ                      D. đội Sao Vàng

**Câu 5.** Phép đo thứ nhất cho quãng đường một chuyến xe là 3600 km với sai số tuyệt đối 144 km. Phép đo thứ hai cho khối lượng một lô hàng là 3200 kg với sai số tuyệt đối 256 kg. Phép đo nào chính xác hơn?

- A. Phép đo thứ nhất                      B. Không so sánh được vì khác đơn vị  
C. Phép đo thứ hai                      D. Hai phép đo chính xác như nhau

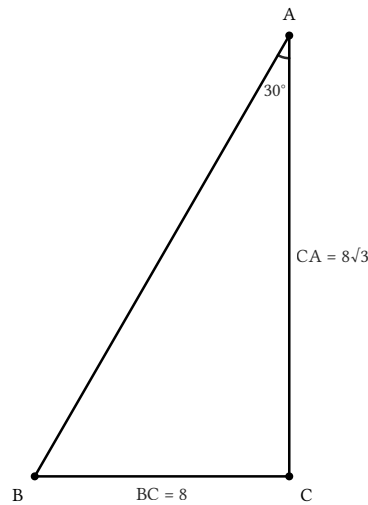
**Câu 6.** Đặt  $A = [-1; 7)$  và  $B = (m; 11]$ ,  $m$  nguyên. Biết  $A \cap B$  chứa đúng 5 số nguyên. Tìm  $m$ .

- A. 0                      B. 1                      C. 2                      D. -4

## PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

**Câu 7.** Nhiệt độ lúc mười hai giờ trưa trong năm ngày được ghi lại như sau (đơn vị: độ C): 19; 20; 22; 15; 24. Tính tổng bình phương các độ lệch so với số trung bình.

**Câu 8.** Tam giác  $ABC$  có  $BC = 8$ ,  $CA = 8\sqrt{3}$  và  $\hat{A} = 30^\circ$  (như hình vẽ). Tính  $\sin \hat{B}$  (làm tròn đến hàng phần trăm).



**Câu 9.** Biết  $\cos \alpha = \frac{3}{5}$ . Tính  $\cos(180^\circ - \alpha)$  (trả lời kèm dấu).

**Câu 10.** Một bảng chân trị chứa 15 mệnh đề sơ cấp. Tính số dòng mà có đúng 6 mệnh đề nhận giá trị đúng.